

PHỤ LỤC 01: GIAO CHI TIẾT ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2025 (NGUỒN PHÂN CẤP)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /5/2025 của UBND huyện)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Chủ đầu tư/Đơn vị quản lý dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chỉ tiết đến quận, huyện)	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đầu tư công ngân sách huyện đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2024	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 từ nguồn phân cấp	Điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công năm 2025 từ nguồn phân cấp sau điều chỉnh	Ghi chú
								Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư								
									Tổng số	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	DỰ ÁN DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ								132.548,827	132.548,827	78.499,242	106.985,347	13.921,000	1.286,000	-1.286,000	13.921,000	
I	Vốn ngân sách nhà nước								132.548,827	132.548,827	78.499,242	106.985,347	13.921,000	1.286,000	-1.286,000	13.921,000	
	Vốn trong nước								132.548,827	132.548,827	78.499,242	106.985,347	13.921,000	1.286,000	-1.286,000	13.921,000	
1	Vốn ngân sách địa phương (bao gồm cả cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã)								132.548,827	132.548,827	78.499,242	106.985,347	13.921,000	1.286,000	-1.286,000	13.921,000	
a/	Trả nợ quyết toán hoàn thành								85.298,827	85.298,827	34.597,664	71.734,769	4.403,000	312,000	-232,000	4.483,000	
1	Trụ sở làm việc thị trấn Ba Tơ	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện	TT Ba Tơ	Ba Tơ	7888672	341	2021-2022	QĐ số 3598/QĐ-UBND ngày 24/12/2020	13.251	13.251	13.022	11.244	1.808		-30	1.778	
2	Đường Trần Quý Hai (giai đoạn 2)	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện	TT Ba Tơ	Ba Tơ	7775005	292	2020-2021	QĐ số 1446/QĐ-UBND ngày 17/7/2019	30.000	30.000	10.802	26.000	600	312		912	
3	Khắc phục sạt lở khu tái định cư Làng Mâm và tuyến đường vào khu tái định cư Làng Mâm, huyện Ba Tơ	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện	xã Ba Bích	Ba Tơ	7662863	285	2017-2019	QĐ số 1570/QĐ-UBND ngày 21/11/2017	14.500	14.500	4.292	14.092	400		-103	297	
4	Nâng cấp, mở rộng đường 30/10 (gd2) và đường trục chính ven Hồ Tôn Dung	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện	TT Ba Tơ	Ba Tơ	7784127	292	2019-2022	QĐ số 2935/QĐ-UBND ngày 23/9/2022	10.500	10.500	2.253	8.125	1.180		-61	1.119	
5	Hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Ba Động, huyện Ba Tơ	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện	Xã Ba Động	Ba Tơ	7774996		2019-2022	QĐ số 1018/QĐ-UBND ngày 06/8/2018	14.998	14.998	2.322	10.684	98		-38	60	
6	Lập quy hoạch sử dụng đất huyện Ba Tơ, giai đoạn 2021-2030	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	Các xã, thị trấn	Ba Tơ	7900648	332	2021	QĐ số 1125/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của UBND huyện	2.050	2.050	1.906	1.590	317			317	Điều chỉnh tên CĐT Phòng Tài nguyên và Môi trường thành Phòng Nông nghiệp và Môi trường
b/	Công trình hoàn thành năm 2023								15.800	15.800	13.417	10.722	2.963	0	-455	2.508	
1	Khu dân cư chỉnh trang phía Tây Bắc suối Tãi Năng thị trấn Ba Tơ	BQL DA ĐTXD&PTQĐ huyện	TT Ba Tơ	Ba Tơ	7925579	285	2021-2023	QĐ số 4986/QĐ-UBND ngày 04/10/2021 của UBND huyện	11.000	11.000	9.442	8.250	1.460		-268	1.192	
2	Phù điêu di tích lịch sử chiến thắng Đá Bàn	BQL DA ĐTXD&PTQĐ huyện	TT Ba Tơ	Ba Tơ	7939791	161	2021-2023	QĐ số 6329/QĐ-UBND ngày 18/11/2021 của UBND huyện	4.800	4.800	3.975	2.472	1.503		-187	1.316	
c/	Công trình hoàn thành năm 2024								16.500	16.500	15.985	10.529	5.735	0	-279	5.456	

STT	Nội dung	Chủ đầu tư/Đơn vị quản lý dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chỉ tiết đến quận, huyện)	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đầu tư công ngân sách huyện đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2024	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 từ nguồn phân cấp	Điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công năm 2025 từ nguồn phân cấp sau điều chỉnh	Ghi chú
								Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư								
									Tổng số	Trong đó: phân vốn ngân sách nhà nước				Tăng (+)	giảm (-)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	Sân vận động huyện Ba Tơ	BQL DA ĐTXD&PTQĐ huyện	TT Ba Tơ	Ba Tơ	7928593	221	2021-2023	QĐ số 4690/QĐ-UBND ngày 13/9/2021 của UBND huyện	13.500	13.500	13.127	8.684	4.680		-237	4.443	
2	Nâng cấp Chợ thị trấn Ba Tơ	BQL DA ĐTXD&PTQĐ huyện	TT Ba Tơ	Ba Tơ	7986064		2022-2024	QĐ số 3286/QĐ-UBND ngày 05/10/2022 của UBND huyện	3.000	3.000	2.857	1.844	1.055		-42	1.013	
d/	Công trình hoàn thành năm 2025								14.950	14.950	14.500	14.000	820	0	-320	500	
1	Hội trường Huyện ủy Ba Tơ	BQL DA ĐTXD&PTQĐ huyện	Thị trấn Ba Tơ	Ba Tơ	8021746	141	2024-2026	QĐ số 1719/QĐ-UBND ngày 02/8/2023	14.950	14.950	14.500	14.000	820		-320	500	
e/	Đối ứng chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới								12.000	12.000	12.000	0	0	974	0	974	
1	Cầu Nước Vai	BQL DA ĐTXD&PTQĐ huyện	Thị trấn Ba Tơ	Ba Tơ	8132163	292	2024-2025	Số 279/QĐ-UBND ngày 28/02/2025	12.000,00	12.000,00	12.000,00	0	0	974	0	974	

PHỤ LỤC 02: PHÂN BỐ CHI TIẾT DỰ PHÒNG ĐỂ LẠI NGUỒN PHÂN CẤP NGÂN SÁCH HUYỆN TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 189/QĐ-UBND NGÀY 20/12/2024 CỦA UBND HUYỆN (ĐỢT 2)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /5/2025 của UBND huyện)

DVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Chủ đầu tư/Đơn vị quản lý dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chỉ tiết đến quận, huyện)	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đầu tư công ngân sách huyện đã giải ngân từ khởi công đến hết năm 2024	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 từ nguồn phân cấp	Đã giao đợt 1 tại Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 13/3/2025 của UBND huyện	Số vốn còn lại được giao tại Quyết định đợt này	Ghi chú
								Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư							
									Tổng số	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16=14-15	17
	DỰ ÁN DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ								310.828,750	310.828,750	264.825,830	560,608	18.535,000	13.802,484	4.732,516	
I	Vốn ngân sách nhà nước								310.828,750	310.828,750	264.825,830	560,608	18.535,000	13.802,484	4.732,516	
	Vốn trong nước								310.828,750	310.828,750	264.825,830	560,608	18.535,000	13.802,484	4.732,516	
1	Vốn ngân sách địa phương (bao gồm cả cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã)								310.828,750	310.828,750	264.825,830	560,608	18.535,000	13.802,484	4.732,516	
a/	Dự phòng để lại: Đối ứng 02 Chương trình mục tiêu Quốc gia; hoàn trả thanh toán vượt cơ cấu vốn ngân sách Trung ương và tỉnh theo Kết luận thanh tra số 09/KL-TTr ngày 06/12/2023 của Thanh tra tỉnh								310.828,75	310.828,75	264.825,83	560,608	18.535,0000	13.802,484	4.732,516	
a.1	Đối ứng chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới								96.236,00	96.236,00	96.236,00	0,00	10.718,981	8.445,185	2.273,796	
a.1.1	Dự án khởi công mới năm 2023								25.899	25.899	25.899		3.810,685	3.810,685	0,000	
a.1.1.1	UBND xã Ba Liên								6.111	6.111	6.111		574,345	574,345	0,000	
1	Công trình nước sạch thôn Hương Chiên	UBND xã Ba Liên	Xã Ba Liên	Ba Tơ	8040431	311	2023-2024	Số 171/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	1.150	1.150	1.150		107,085	107,085	0,000	
2	Công trình nước sạch thôn Đá Chát	UBND xã Ba Liên	Xã Ba Liên	Ba Tơ	8040428	311	2023-2024	Số 173/QĐ-UBND ngày 15/11/2023	1.150	1.150	1.150		107,646	107,646	0,000	
3	Xây dựng kè chống sạt lở suối Đá Chát, xã Ba Liên	UBND xã Ba Liên	Xã Ba Liên	Ba Tơ	8040425	283	2023-2024	Số 175/QĐ-UBND ngày 22/11/2023	1.111	1.111	1.111		102,542	102,542	0,000	
4	Hạ thế đường dây 0,4kv và trụ tại thôn đá chát	UBND xã Ba Liên	Xã Ba Liên	Ba Tơ	8040426	302	2023-2024	Số 157/QĐ-UBND ngày 31/10/2023	1.100	1.100	1.100		98,531	98,531	0,000	
5	Sân vườn, nhà vệ sinh và thiết chế bên trong Nhà văn hóa thôn Hương Chiên	UBND xã Ba Liên	Xã Ba Liên	Ba Tơ	8040424	161	2023-2024	Số 185/QĐ-UBND ngày 08/12/2023	700	700	700		69,463	69,463	0,000	
6	Tường rào công ngõ, kè chống sạt lở, sân vườn, nhà vệ sinh Nhà văn hóa thôn Đá Chát	UBND xã Ba Liên	Xã Ba Liên	Ba Tơ	8040423	161	2023-2024	Số 187/QĐ-UBND ngày 08/12/2023	700	700	700		69,228	69,228	0,000	
7	Sân vườn Nhà văn hóa xã	UBND xã Ba Liên	Xã Ba Liên	Ba Tơ	8040427	161	2023-2024	Số 185/QĐ-UBND ngày 08/12/2023	200	200	200		19,85	19,850	0,000	
a.1.1.2	UBND xã Ba Điền								4.444	4.444	4.444	0	433,095	433,095	0,000	
1	Sân vận động xã Ba Điền	UBND xã Ba Điền	Xã Ba Điền	Ba Tơ	8062689	221	2023-2024	Số 180/QĐ-UBND ngày 3/11/2023	1.000	1.000	1.000		99,05	99,050	0,000	
2	Đập Nước Lu	UBND xã Ba Điền	Xã Ba Điền	Ba Tơ	8062692	283	2023-2024	Số 179/QĐ-UBND ngày 3/11/2023	1.000	1.000	1.000		97,717	97,717	0,000	
3	Đập Vả Lách	UBND xã Ba Điền	Xã Ba Điền	Ba Tơ	8062690	283	2023-2024	Số 177/QĐ-UBND ngày 3/11/2023	600	600	600		54,98	54,980	0,000	
4	Nâng cấp BTXM tuyến đường DT 624 - Tổ 1 Hy Long	UBND xã Ba Điền	Xã Ba Điền	Ba Tơ	8063714	292	2023-2024	Số 186/QĐ-UBND ngày 8/11/2023	300	300	300		29,598	29,598	0,000	

STT	Nội dung	Chủ đầu tư/Đơn vị quản lý dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chỉ tiết đến quận, huyện)	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đầu tư công ngân sách huyện đã giải ngân từ khởi công đến hết năm 2024	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 từ nguồn phân cấp	Đã giao đợt 1 tại Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 13/3/2025 của UBND huyện	Số vốn còn lại được giao tại Quyết định đợt này	Ghi chú
								Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư							
									Tổng số	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16=14-15	17
5	Nối tiếp BTXM tuyến đường UBND xã - Làng Tương	UBND xã Ba Điền	Xã Ba Điền	Ba Tơ	8062686	292	2023-2024	Số 181/QĐ-UBND ngày 8/11/2023	300	300	300		28,241	28,241	0,000	
6	Nâng cấp BTXM tuyến đường Mang Bay - Troang Gách	UBND xã Ba Điền	Xã Ba Điền	Ba Tơ	8062688	292	2023-2024	Số 187/QĐ-UBND ngày 8/11/2023	300	300	300		29,939	29,939	0,000	
7	Nâng cấp BTXM tuyến đường Làng Rêu - Gò Đầm	UBND xã Ba Điền	Xã Ba Điền	Ba Tơ	8062691	292	2023-2024	Số 178/QĐ-UBND ngày 3/11/2023	444	444	444		43,995	43,995	0,000	
8	Nâng cấp BTXM tuyến đường Làng Roan - Làng Rót	UBND xã Ba Điền	Xã Ba Điền	Ba Tơ		292	2023-2024	176/QĐ-UBND ngày 03/11/2023	500	500	500		49,575	49,575	0,000	
a.1.1.3	UBND xã Ba Vi								8.678	8.678	8.678	0	2.142,834	2.142,834	0,000	
1	Kiên cố hóa kênh Klui	UBND xã Ba Vi	Xã Ba Vi	Ba Tơ	8044158	283	2023-2024	221/QĐ-UBND ngày 03/11/2023	725	725	725		143,487	143,487	0,000	
2	Nhà văn hóa xã Ba Vi; hạng mục: Sửa chữa, cải tạo nhà văn hóa, tường rào, cổng ngõ và đầu tư sân vườn, khu thể thao	UBND xã Ba Vi	Xã Ba Vi	Ba Tơ	8044159	161	2023-2024	263/QĐ-UBND ngày 1/12/2023	1.143	1.143	1.143		341,606	341,606	0,000	
3	Cải tạo, nâng cấp tường rào, cổng ngõ điểm Trường Mầm non Gò Năng thành Nhà Văn hóa thôn Gò Năng	UBND xã Ba Vi	Xã Ba Vi	Ba Tơ	8044160	161	2023-2024	262/QĐ-UBND ngày 01/12/2023	972	972	972		287,981	287,981	0,000	
4	Đường BTXM QL24 đi tổ Mang Cong, thôn Gò Vành	UBND xã Ba Vi	Xã Ba Vi	Ba Tơ	8044161	292	2023-2024	220/QĐ-UBND ngày 03/11/2023	625	625	625		121,174	121,174	0,000	
5	Ngã 3 Gò Da đi tổ 3 Gò Da (nhánh 2)	UBND xã Ba Vi	Xã Ba Vi	Ba Tơ	8044162	292	2023-2024	218/QĐ-UBND ngày 03/11/2023	1.113	1.113	1.113		221,413	221,413	0,000	
6	Đường BTXM Nước Trết - Gò Vành (nhánh 1)	UBND xã Ba Vi	Xã Ba Vi	Ba Tơ	8044163	292	2023-2024	219/QĐ-UBND ngày 03/11/2023	625	625	625		119,893	119,893	0,000	
7	Nhà văn hóa thôn Gò Vành	UBND xã Ba Vi	Xã Ba Vi	Ba Tơ	8044164	161	2023-2024	222/QĐ-UBND ngày 03/11/2023	1.172	1.172	1.172		343,247	343,247	0,000	
8	Nhà văn hóa thôn Nước Ui	UBND xã Ba Vi	Xã Ba Vi	Ba Tơ	8044165	161	2023-2024	216/QĐ-UBND ngày 03/11/2023	1.115	1.115	1.115		332,886	332,886	0,000	
9	Nối tiếp đường BTXM Mang Cành - K'điêu	UBND xã Ba Vi	Xã Ba Vi	Ba Tơ	8044166	292	2023-2024	217/QĐ-UBND ngày 03/11/2023	1.188	1.188	1.188		231,147	231,147	0,000	
a.1.1.4	UBND xã Ba Đình								2222	2222	2222	0	219,550	219,550	0,000	
1	Nhà Văn Hóa Thôn Kách Lang	UBND xã Ba Đình	Xã Ba Vi	Ba Tơ	8063727	161	2023-2024	Số 148/QĐ-UBND ngày 06/10/2023	1110	1110	1110		109,702	109,702	0,000	
2	BTXM Tuyến QL24 Km34+600 đi ngã 3 T	UBND xã Ba Đình	Xã Ba Vi	Ba Tơ	8063720	292	2023-2024	172/QĐ-UBND ngày 11/12/2023	756	756	756		74,932	74,932	0,000	
3	Tuyến QL24 KM35+150 đi Tổ 3, thôn Đồng Dinh	UBND xã Ba Đình	Xã Ba Vi	Ba Tơ	8063719	292	2023-2024	171/QĐ-UBND ngày 11/12/2023	356	356	356		34,916	34,916	0,000	
a.1.1.5	UBND xã Ba Tô								2222	2222	2222	0	219,894	219,894	0,000	
1	Đường BTXM QL24 (km 46) - Tổ 1 thôn Mang Lùng I	UBND xã Ba Tô	Xã Ba Tô	Ba Tơ	8066478	292	2023-2024	363/QĐ-UBND ngày 28/11/2023	280	280	280		27,665	27,665	0,000	

STT	Nội dung	Chủ đầu tư/Đơn vị quản lý dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chỉ tiết đến quận, huyện)	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đầu tư công ngân sách huyện đã giải ngân từ khởi công đến hết năm 2024	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 từ nguồn phân cấp	Đã giao đợt 1 tại Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 13/3/2025 của UBND huyện	Số vốn còn lại được giao tại Quyết định đợt này	Ghi chú
								Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư							
									Tổng số	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16=14-15	17
2	Nối tiếp đường BTXM đi Nước Con thôn Trà Nô	UBND xã Ba Tô	Xã Ba Tô	Ba Tơ	8066477	292	2023-2024	361/QĐ-UBND ngày 28/11/2023	740	740	740		73,314	73,314	0,000	
3	Đường BTXM QL24 (Km39) - Khu dân cư Làng Rét - Nước Lâm, thôn Mô Lang	UBND xã Ba Tô	Xã Ba Tô	Ba Tơ	8066476	292	2023-2024	362/QĐ-UBND ngày 28/11/2023	415	415	415		41,115	41,115	0,000	
4	Đường BTXM Rộc Mãng - tổ Gò Đùn thôn Làng Mạ	UBND xã Ba Tô	Xã Ba Tô	Ba Tơ	8066475	292	2023-2024	365/QĐ-UBND ngày 28/11/2023	587	587	587		58,115	58,115	0,000	
5	Nối tiếp đường BTXM thôn Mang Lũng 1 từ nhà ông Y đến nhà ông Rum	UBND xã Ba Tô	Xã Ba Tô	Ba Tơ	8066474	292	2023-2024	364/QĐ-UBND ngày 28/11/2023	200	200	200		19,685	19,685	0,000	
a.1.1.6	UBND xã Ba Ngạc								2.222	2.222	2.222	0	220,967	220,967	0,000	
1	Tuyến QL24 B đi Tổ 3 thôn Ta Noát	UBND xã Ba Ngạc	Xã Ba Ngạc	Ba Tơ	8046197	292	2023-2024	180/QĐ-UBND ngày 27/11/2023	722,00	722,00	722,00		71,954	71,954	0,000	
2	Nối tiếp BTXM từ Ngã 3 đường xã đi xóm ông Ưông, tổ 2 thôn Nước Lầy (nhánh 1)	UBND xã Ba Ngạc	Xã Ba Ngạc	Ba Tơ	8046211	292	2023-2024	181/QĐ-UBND ngày 27/11/2023	611,00	611,00	611,00		60,690	60,690	0,000	
3	BTXM từ Ngã 3 đường xã đi tổ 2 Long Moang, thôn Nước Lầy (nhánh 2)	UBND xã Ba Ngạc	Xã Ba Ngạc	Ba Tơ	8046198	292	2023-2024	179/QĐ-UBND ngày 27/11/2023	889,00	889,00	889,00		88,323	88,323	0,000	
a.1.2	Dự án khởi công mới năm 2024								50.137,00	50.137,00	50.137,00	0,00	5.792,00	4.634,500	1.157,500	
a.1.2.1	UBND xã Ba Liên								12.050,00	12.050,00	12.050,00	0,00	1.129,00	843,500	285,500	
1	Tuyến đường từ trụ sở UBND xã đi trường TH&THCS	UBND xã Ba Liên	Xã Ba Liên	Ba Tơ	8093716	292	2024-2025	182/QĐ-UBND ngày 16/08/2024	1.500,00	1.500,00	1.500,00		110	105,000	5,000	
2	Nối tiếp tuyến BTXM từ trường TH&THCS đi NVH thôn Hương Chiên	UBND xã Ba Liên	Xã Ba Liên	Ba Tơ	8093717	292	2024-2025	184a/QĐ-UBND ngày 19/08/2024	350,00	350,00	350,00		34	24,500	9,500	
3	Nâng cấp tuyến đường từ cầu Nước Suối đi Dốc Ồi	UBND xã Ba Liên	Xã Ba Liên	Ba Tơ	8093715	292	2024-2025	203/QĐ-UBND ngày 12/9/2024	1.000,00	1.000,00	1.000,00		95	70,000	25,000	
4	Kiên cố hóa kênh mương tại đồng Dốc ỏi	UBND xã Ba Liên	Xã Ba Liên	Ba Tơ	8093714	283	2024-2025	313/QĐ-UBND ngày 25/12/2024	1.200,00	1.200,00	1.200,00		115	84,000	31,000	
5	Kè chống sạt lở phía đông suối Đá chát	UBND xã Ba Liên	Xã Ba Liên	Ba Tơ	8093712	283	2024-2025	226/QĐ-UBND ngày 09/10/2024	1.500,00	1.500,00	1.500,00		140	105,000	35,000	
6	Trường TH&THCS Ba Liên; hạng mục: Nhà đa năng	UBND xã Ba Liên	Xã Ba Liên	Ba Tơ	8093713	073	2024-2025	261/QĐ-UBND ngày 11/11/2024	5.500,00	5.500,00	5.500,00		540	385,000	155,000	
7	Trường Mầm non Ba Liên; hạng mục: Bếp ăn đạt chuẩn	UBND xã Ba Liên	Xã Ba Liên	Ba Tơ	8093709	071	2024-2025	188/QĐ-UBND ngày 22/8/2024	1.000,00	1.000,00	1.000,00		95	70,000	25,000	
a.1.2.2	UBND xã Ba Điền								24.000,00	24.000,00	24.000,00	0,00	2.245,00	1.680,000	565,000	
1	Nối tiếp BTXM tuyến Gò Nghênh - Xóm Đồng	UBND xã Ba Điền	Xã Ba Điền	Ba Tơ	8093719	292	2024-2025	157/QĐ-UBND ngày 06/08/2024	1.000,00	1.000,00	1.000,00		95	70,000	25,000	
2	Nối tiếp BTXM tuyến Gò Nghênh - Hy Long	UBND xã Ba Điền	Xã Ba Điền	Ba Tơ	8093711	292	2024-2025	156/QĐ-UBND ngày 06/08/2024	750,00	750,00	750,00		70	52,500	17,500	
3	Nâng cấp BTXM Tuyến đường Nhà VH thôn Hy Long - thôn Gò Nghênh	UBND xã Ba Điền	Xã Ba Điền	Ba Tơ	8093704	292	2024-2025	160/QĐ-UBND ngày 06/08/2024	1.150,00	1.150,00	1.150,00		110	80,500	29,500	
4	Tuyến đường DT 624 - Gò Nè (Nâng cấp Cầu Vã Giá)	UBND xã Ba Điền	Xã Ba Điền	Ba Tơ	8093710	292	2024-2025	162/QĐ-UBND ngày 06/08/2024	1.100,00	1.100,00	1.100,00		105	77,000	28,000	

STT	Nội dung	Chủ đầu tư/Đơn vị quản lý dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chỉ tiết đến quận, huyện)	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đầu tư công ngân sách huyện đã giải ngân từ khởi công đến hết năm 2024	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 từ nguồn phân cấp	Đã giao đợt 1 tại Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 13/3/2025 của UBND huyện	Số vốn còn lại được giao tại Quyết định đợt này	Ghi chú
								Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư							
									Tổng số	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16=14-15	17
5	Nâng cấp tuyến đường Gò Nghênh – Làng Rêu	UBND xã Ba Diền	Xã Ba Diền	Ba Tơ	8093705	292	2024-2025	163/QĐ-UBND ngày 06/08/2024	2.600,00	2.600,00	2.600,00		245	182,000	63,000	
6	Nâng cấp tuyến đường Làng Rêu - Gò Vi	UBND xã Ba Diền	Xã Ba Diền	Ba Tơ	8094551	292	2024-2025	213/QĐ-UBND ngày 07/09/2024	1.000,00	1.000,00	1.000,00		95	70,000	25,000	
7	Tuyến đường DT 624 - Gò Nê (Nâng cấp Công hợp suối Nước Ngọt)	UBND xã Ba Diền	Xã Ba Diền	Ba Tơ	8093707	292	2024-2025	214/QĐ-UBND ngày 07/09/2024	700,00	700,00	700,00		65	49,000	16,000	
8	Nối tiếp BTXM tuyến Làng Roan - Làng Rót	UBND xã Ba Diền	Xã Ba Diền	Ba Tơ	8062687	292	2024-2025	159/QĐ-UBND ngày 06/08/2024	500,00	500,00	500,00		45	35,000	10,000	
9	Nâng cấp tuyến đường Trường Mầm non - Ngã 4 Gò Nghênh	UBND xã Ba Diền	Xã Ba Diền	Ba Tơ	8093718	292	2024-2025	161/QĐ-UBND ngày 06/08/2024	600,00	600,00	600,00		55	42,000	13,000	
10	Nâng cấp BTXM tuyến đường Gò Pa Nặng	UBND xã Ba Diền	Xã Ba Diền	Ba Tơ	8093734	292	2024-2025	164/QĐ-UBND ngày 06/08/2024	500,00	500,00	500,00		45	35,000	10,000	
11	Nâng cấp BTXM tuyến đường Gò Nghênh - Khu thể thao xã	UBND xã Ba Diền	Xã Ba Diền	Ba Tơ	8093721	292	2024-2025	212/QĐ-UBND ngày 07/09/2024	600,00	600,00	600,00		55	42,000	13,000	
12	Kênh A Lầy - Ka La	UBND xã Ba Diền	Xã Ba Diền	Ba Tơ	8093724	283	2024-2025	166/QĐ-UBND ngày 06/08/2024	300,00	300,00	300,00		30	21,000	9,000	
13	Đập A Vang	UBND xã Ba Diền	Xã Ba Diền	Ba Tơ	8093720	283	2024-2025	165/QĐ-UBND ngày 06/08/2024	1.900,00	1.900,00	1.900,00		175	133,000	42,000	
14	Kè Suối Hy Long	UBND xã Ba Diền	Xã Ba Diền	Ba Tơ	8093726	283	2024-2025	201/QĐ-UBND ngày 26/08/2024	3.000,00	3.000,00	3.000,00		275	210,000	65,000	
15	Kè suối Nước Nê	UBND xã Ba Diền	Xã Ba Diền	Ba Tơ	8093725	283	2024-2025	158/QĐ-UBND ngày 06/08/2024	2.000,00	2.000,00	2.000,00		180	140,000	40,000	
16	Tuyến đường điện Gò Nê	UBND xã Ba Diền	Xã Ba Diền	Ba Tơ	8093723	312	2024-2025	238/QĐ-UBND ngày 11/11/2024	250,00	250,00	250,00		25	17,500	7,500	
17	Tuyến đường điện sân vận động xã	UBND xã Ba Diền	Xã Ba Diền	Ba Tơ	8093732	312	2024-2025	237/QĐ-UBND ngày 11/11/2024	650,00	650,00	650,00		60	45,500	14,500	
18	Trường TH&THCS Ba Diền; hạng mục: Kè chống sạt lở, sân thể thao, nhà xe	UBND xã Ba Diền	Xã Ba Diền	Ba Tơ	8093731	072	2024-2025	280/QĐ-UBND ngày 05/12/2024	1.200,00	1.200,00	1.200,00		115	84,000	31,000	
19	Trường Mầm non Ba Diền; hạng mục: Khu vệ sinh, nhà bếp, kho, phòng bảo vệ, khu vui chơi	UBND xã Ba Diền	Xã Ba Diền	Ba Tơ	8093730	071	2024-2025	279/QĐ-UBND ngày 05/12/2024	1.200,00	1.200,00	1.200,00		115	84,000	31,000	
20	Nhà văn hóa xã	UBND xã Ba Diền	Xã Ba Diền	Ba Tơ	8093733	161	2024-2025	200/QĐ-UBND ngày 26/08/2024	2.000,00	2.000,00	2.000,00		190	140,000	50,000	
21	Sân thể thao Làng Tương (tường rào, cổng ngõ, sân thể thao)	UBND xã Ba Diền	Xã Ba Diền	Ba Tơ	8093729	221	2024-2025	218/QĐ-UBND ngày 10/09/2024	400,00	400,00	400,00		40	28,000	12,000	
22	Nhà văn hóa thôn Hy Long (tường rào, cổng ngõ, sân thể thao)	UBND xã Ba Diền	Xã Ba Diền	Ba Tơ	8093728	221	2024-2025	244/QĐ-UBND ngày 24/10/2024	600,00	600,00	600,00		55	42,000	13,000	
a.1.2.3	UBND xã Ba Vi								14.087,00	14.087,00	14.087,00	0,00	2.418,00	2.111,000	307,000	
1	Trường Tiểu học Ba Vi; Hạng mục: 04 phòng học, 02 phòng hỗ trợ học tập và 02 phòng phụ trợ	UBND xã Ba Vi	Xã Ba Vi	Ba Tơ	8094553	072	2024-2025	185/QĐ-UBND ngày 21/8/2024	6.750,00	6.750,00	6.750,00		1130	945,000	185,000	
2	Trường THCS Ba Vi; Hạng mục: 04 phòng tập và 02 phòng hỗ trợ	UBND xã Ba Vi	Xã Ba Vi	Ba Tơ	8094552	073	2024-2025	184/QĐ-UBND ngày 21/8/2024	4.450,00	4.450,00	4.450,00		740	623,000	117,000	

STT	Nội dung	Chủ đầu tư/Đơn vị quản lý dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chỉ tiết đến quận, huyện)	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đầu tư công ngân sách huyện đã giải ngân từ khởi công đến hết năm 2024	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 từ nguồn phân cấp	Đã giao đợt 1 tại Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 13/3/2025 của UBND huyện	Số vốn còn lại được giao tại Quyết định đợt này	Ghi chú
								Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư							
									Tổng số	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16=14-15	17
3	Nâng cấp BTXM tuyến đường từ nhà Bà Lương đến cầu Nước Ui	UBND xã Ba Vi	Xã Ba Vi	Ba Tơ	8120839	292	2024-2025	Số 261/QĐ-UBND ngày 02/12/2024	1.000,00	1.000,00	1.000,00		190	185,000	5,000	
4	Đường BTXM Tô Đồng Rò đi bê Nước sạch, thôn Nước Xuyên	UBND xã Ba Vi	Xã Ba Vi	Ba Tơ	8120838	292	2024-2025	Số 262/QĐ-UBND ngày 02/12/2024	700,00	700,00	700,00		138	138,000	0,000	
5	Kiên cố hóa kênh Mã Nin	UBND xã Ba Vi	Xã Ba Vi	Ba Tơ	8120843	283	2024-2025	Số 263/QĐ-UBND ngày 02/12/2024	1.187,00	1.187,00	1.187,00		220	220,000	0,000	
a.1.3	Dự án khởi công mới năm 2025															
1	Cầu Nước Đen	Ban Quản lý DA ĐTXD&PTQĐ huyện	Xã Ba Vi	Ba Tơ	8132160	292	2024-2025	Số 272/QĐ-UBND ngày 28/02/2025	8.200,00	8.200,00	8.200,00		800	0,000	800,000	
2	Cầu Nước Vai	Ban Quản lý DA ĐTXD&PTQĐ huyện	Xã Ba Vi	Ba Tơ	8132163	292	2024-2025	Số 279/QĐ-UBND ngày 28/02/2025	12.000,00	12.000,00	12.000,00		316,296	0,000	316,296	
a.2	Chương trình MTQG phát triển Kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi															
a.2.1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt															
	Hỗ trợ nhà ở	UBND xã Ba Dinh	Xã Ba Dinh	Ba Tơ	8089012	398	2024-2025		1.300	1.300	1.300	56	125	125,000	0,000	
a.2.2	Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết															
1	Khu tái định cư tập trung tại thôn Trà Nô, xã Ba Tô	Ban Quản lý DA ĐTXD&PTQĐ huyện	Xã Ba Tô	Ba Tơ	7989210	285	2022-2024	2955a/QĐ-UBND ngày 29/9/2022	11.689	11.689	11.689	0	467,884	467,884	0,000	
2	Hỗ trợ nhà ở cho các hộ dân di dời về khu tái định cư tập trung thôn Trà nô xã Ba Tô	UBND xã Ba Tô	Xã Ba Tô	Ba Tơ	8128733	398	2024-2025		765	765	765	0	33	33,000	0,000	
a.2.3	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc															
a.2.3.1	Bố trí trả nợ quyết toán hoàn thành															
1	Trường TH&THCS Ba Bích; hạng mục: 08 phòng học	Ban Quản lý DA ĐTXD&PTQĐ huyện	Xã Ba Bích	Ba Tơ	7982663	073	2022-2023	2966/QĐ-UBND ngày 29/9/2022	5.510	5.510	5.101	197	16,797	16,797	0,000	
2	Trường Tiểu học Ba Xa; hạng mục: 04 phòng học, 02 phòng hỗ trợ học tập	Ban Quản lý DA ĐTXD&PTQĐ huyện	Xã Ba Xa	Ba Tơ	7981216	072	2022-2023	2968/QĐ-UBND ngày 29/9/2022	5.017	5.017	4.894	148	16,947	16,947	0,000	
3	Đường BTXM thôn Bùi Hui (thảo nguyên Bùi Hui)	Ban Quản lý DA ĐTXD&PTQĐ huyện	Các xã: Ba Trang và Ba Bích	Ba Tơ	7988524	292	2022-2024	3000/QĐ-UBND ngày 29/9/2022	9.605	9.605	9.605	0	408,352	408,352	0,000	

STT	Nội dung	Chủ đầu tư/Đơn vị quản lý dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến quận, huyện)	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đầu tư công ngân sách huyện đã giải ngân từ khởi công đến hết năm 2024	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 từ nguồn phân cấp	Đã giao đợt 1 tại Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 13/3/2025 của UBND huyện	Số vốn còn lại được giao tại Quyết định đợt này	Ghi chú	
								Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư								
									Tổng số	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16=14-15	17	
4	Đường Quốc lộ 24 đi Gò Pa Nu	Ban Quản lý DA ĐTXD&PTQĐ huyện	Xã Ba Tiêu	Ba Tơ	7982341	292	2022-2024	3002/QĐ-UBND ngày 29/9/2022	11.043	11.043	11.043	0	467,367	467,367	0,000		
5	Cầu BTCT Làng Chai	Ban Quản lý DA ĐTXD&PTQĐ huyện	Xã Ba Tô	Ba Tơ	7981214	292	2022-2023	2997/QĐ-UBND ngày 29/9/2022	6.968	6.968	6.968	0	289,444	289,444	0,000		
6	Nâng cấp tuyến đường UBND xã đi Nước Giáp	Ban Quản lý DA ĐTXD&PTQĐ huyện	Xã Ba Khâm	Ba Tơ	7981213	292	2022-2023	2999/QĐ-UBND ngày 29/9/2022	10.166	10.166	10.134	0	420,87	420,870	0,000		
7	Cầu BTCT tuyến đường UBND xã đi Gò Lút	Ban Quản lý DA ĐTXD&PTQĐ huyện	Xã Ba Giang	Ba Tơ	7982339	292	2022-2024	2998/QĐ-UBND ngày 29/9/2022	10.350	10.350	10.350	0	418,86	418,860	0,000		
a.2.3.2	Bố trí công trình hoàn thành năm 2024 và chuyển tiếp hoàn thành năm 2025									73.462	73.462	73.461	0,000	2.724,000	2.446,225	277,775	
1	Cầu BTCT tuyến đường UBND xã đi thôn Làng Rêu	Ban Quản lý DA ĐTXD&PTQĐ huyện	Xã Ba Điền	Ba Tơ	8041898	292	2023-2024	1863/QĐ-UBND ngày 08/8/2023	5.865	5.865	5.865	0	216,058	216,058	0,000		
2	Cầu BTCT tuyến đường UBND xã đi ngã 3 Nước Gia	Ban Quản lý DA ĐTXD&PTQĐ huyện	Xã Ba Vinh	Ba Tơ	8041899	292	2023-2024	1862/QĐ-UBND ngày 08/8/2023	8.142	8.142	8.142	0	313,37	313,370	0,000		
3	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường QL 24 đi Hồ Núi Ngang	Ban Quản lý DA ĐTXD&PTQĐ huyện	Xã Ba Liên	Ba Tơ	8041900	292	2023-2025	1864/QĐ-UBND ngày 08/8/2023	6.900	6.900	6.900	0	234,772	234,772	0,000		
4	Trường Mầm non Ba Lế; hạng mục: 03 phòng học và công trình phụ trợ	Ban Quản lý DA ĐTXD&PTQĐ huyện	Xã Ba Lế	Ba Tơ	8047691	071	2023-2025	2129/QĐ-UBND ngày 13/9/2023	3.680	3.680	3.680	0	131,79	131,790	0,000		
5	Trường TH&THCS Ba Điền; hạng mục: 05 phòng hỗ trợ học tập, nhà bảo vệ, hạng mục khác	Ban Quản lý DA ĐTXD&PTQĐ huyện	Xã Ba Điền	Ba Tơ	8040970	073	2023-2024	1704/QĐ-UBND ngày 01/8/2023	3.701	3.701	3.700	0	134,409	134,409	0,000		
6	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường thị trấn Ba Tơ - Ba Đình	Ban Quản lý DA ĐTXD&PTQĐ huyện	Thị trấn Ba Tơ	Ba Tơ	8095935	292	2023-2025	1860/QĐ-UBND ngày 03/7/2024	7.728	7.728	7.728	0	219,291	219,291	0,000		
7	Nâng cấp tuyến đường Mang Krá - Gò Re	Ban Quản lý DA ĐTXD&PTQĐ huyện	Xã Ba Xa	Ba Tơ	8095936	292	2024-2025	1638/QĐ-UBND ngày 11/6/2024	6.876	6.876	6.876	0	230,61	230,610	0,000		
8	BTXM đường từ nhà ông Thôn đến nhà ông Láng	UBND thị trấn Ba Tơ	Thị trấn Ba Tơ	Ba Tơ	8096713	292	2023-2025	1861/QĐ-UBND ngày 03/7/2024	587	587	587	0	25	17,850	7,150		
9	KCH kênh đồng Mang Tinh	UBND thị trấn Ba Tơ	Thị trấn Ba Tơ	Ba Tơ	8098830	283	2023-2025	2600/QĐ-UBND ngày 31/7/2024	488	488	488	0	21	14,875	6,125		
10	Nâng cấp, cải tạo BTXM từ đường Ba Tơ - Ba Bích đi KDC số 3, TDP Kon Dung, thị trấn Ba Tơ	UBND thị trấn Ba Tơ	Thị trấn Ba Tơ	Ba Tơ	8098831	292	2024-2025	2810/QĐ-UBND ngày 26/8/2024	1.089	1.089	1.089	0	49	34,300	14,700		

STT	Nội dung	Chủ đầu tư/Đơn vị quản lý dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến quận, huyện)	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đầu tư công ngân sách huyện đã giải ngân từ khởi công đến hết năm 2024	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 từ nguồn phân cấp	Đã giao đợt 1 tại Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 13/3/2025 của UBND huyện	Số vốn còn lại được giao tại Quyết định đợt này	Ghi chú
								Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư							
									Tổng số	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16=14-15	17
11	Nâng cấp, cải tạo BTXM từ đường thị trấn Ba Tơ - đi Nước Đàng, Ba Bích đến nhà ông Phạm Văn Đếch thuộc TDP Đá Bàn, thị trấn Ba Tơ	UBND thị trấn Ba Tơ	Thị trấn Ba Tơ	Ba Tơ	8098832	292	2024-2025	2764/QĐ-UBND ngày 21/8/2024	448	448	448	0	20	14,000	6,000	
12	BTXM nối tiếp UBND Xã đi Làng Vờ	UBND xã Ba Nam	Xã Ba Nam	Ba Tơ	8097220	292	2024-2025	2012/QĐ-UBND ngày 12/7/2024	1.341	1.341	1.341	0	54	40,600	13,400	
13	BTXM nối tiếp UBND Xã đi Mang Tương	UBND xã Ba Nam	Xã Ba Nam	Ba Tơ	8097225	292	2024-2025	1748/QĐ-UBND ngày 21/6/2024	2.639	2.639	2.639	0	88	80,500	7,500	
14	Nhà văn hóa thôn Ba Nhà	UBND xã Ba Giang	Xã Ba Giang	Ba Tơ	8094550	161	2024-2025	3086/QĐ-UBND ngày 08/10/2024	1.495	1.495	1.495	0	65	45,500	19,500	
15	Nối tiếp BTXM Nước Lô - Gò Khôn	UBND xã Ba Giang	Xã Ba Giang	Ba Tơ	8094145	161	2024-2025	1747/QĐ-UBND ngày 21/06/2024	1.103	1.103	1.103	0	48	33,600	14,400	
16	Nối tiếp tuyến đường BTXM từ nghĩa địa đi cánh đồng Đồng Nghệ	UBND xã Ba Liên	Xã Ba Liên	Ba Tơ	8086674	292	2024-2025	2008/QĐ-UBND ngày 11/7/2024	456	456	456	0	19,7	14,700	5,000	
17	Nâng cấp và BTXM đường GTNT tuyến từ Tổ 1 Nước Lang(Đồng Xa) - Tổ 3 Kách Lang	UBND xã Ba Dinh	Xã Ba Dinh	Ba Tơ	8089011	292	2024-2025	2091/QĐ-UBND ngày 25/7/2024	2.657	2.657	2.657	0	107	81,200	25,800	
18	Nối tiếp BTXM đường GTNT tuyến từ Tổ 3 - Tổ 4 Kách Lang	UBND xã Ba Dinh	Xã Ba Dinh	Ba Tơ	8089013	292	2024-2025	2336/QĐ-UBND ngày 31/7/2024	2.558	2.558	2.558	0	109	77,700	31,300	
19	Kiên cố hóa kênh Ma Mang 1, 2 thôn Làng Măng	UBND xã Ba Dinh	Xã Ba Dinh	Ba Tơ	8089014	283	2024-2025	1806/QĐ-UBND, ngày 27/06/2024	587	587	587	0	26	18,200	7,800	
20	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Ba Lăng - Tả Noát	UBND xã Ba Ngạc	Xã Ba Ngạc	Ba Tơ	8093703	292	2024-2025	2893/QĐ-UBND ngày 30/8/2024	2.139	2.139	2.139	0	72	65,100	6,900	
21	Đường BTXM từ cầu treo - Làng Chai 2(Làng Xi 2)	UBND xã Ba Tô	Xã Ba Tô	Ba Tơ	8097217	292	2024-2025	2703/QĐ-UBND ngày 13/8/2024	816	816	816	0	36	25,200	10,800	
22	Đường BTXM vào xóm Mang KaRế, thôn Trà Nô	UBND xã Ba Tô	Xã Ba Tô	Ba Tơ	8097214	292	2024-2025	2667/QĐ-UBND ngày 12/8/2024	651	651	651	0	28	19,600	8,400	
23	Đường BTXM đi Làng Danh (Làng Mạ)	UBND xã Ba Tô	Xã Ba Tô	Ba Tơ	8093694	292	2024-2025	1648/QĐ-UBND, ngày 13/6/2024	1.173	1.173	1.173	0	51	35,700	15,300	
24	Đường BTXM đi xóm Nước Đi (Làng Mạ)	UBND xã Ba Tô	Xã Ba Tô	Ba Tơ	8093696	292	2024-2025	1659/QĐ-UBND, ngày 14/6/2024	1.466,00	1.466,00	1.466,00	0	51	44,100	6,900	
25	BTXM tuyến đường từ ngã ba Hành Tín Tây đến nhà bà Nguyệt	UBND xã Ba Thành	Xã Ba Thành	Ba Tơ	8093702	292	2024-2025	1668/QĐ-UBND ngày 17/6/2024	920,00	920,00	920,00	0	40	28,000	12,000	
26	BTXM tuyến đường trường Tiểu học đến nhà bà tám Thu	UBND xã Ba Thành	Xã Ba Thành	Ba Tơ	8093701	292	2024-2025	1657/QĐ-UBND ngày 14/6/2024	1.272,00	1.272,00	1.272,00	0	56	39,200	16,800	
27	BTXM tuyến đường nhà ông Bốn đến dốc Quýt	UBND xã Ba Thành	Xã Ba Thành	Ba Tơ	8093700	292	2024-2025	1658/QĐ-UBND ngày 14/6/2024	1.491,00	1.491,00	1.491,00	0	66	46,200	19,800	
28	Nối tiếp KCH kênh ruộng Y Nâu	UBND xã Ba Thành	Xã Ba Thành	Ba Tơ	8093699	283	2024-2025	1807/QĐ-UBND ngày 27/6/2024	618,00	618,00	618,00	0	25	17,500	7,500	
29	Nối tiếp BTXM trường Mầm non Hồ Sâu - Gò Róc	UBND xã Ba Khâm	Xã Ba Khâm	Ba Tơ	8103977	292	2024-2025	2176/QĐ-UBND ngày 31/07/2024	1.137,00	1.137,00	1.137,00	0	49	34,300	14,700	
30	Nhà văn hóa thôn Đồng Vào	UBND xã Ba Bích	Xã Ba Bích	Ba Tơ	8100425	161	2024-2025	2853/QĐ-UBND ngày 28/8/2024	1.564,00	1.564,00	1.564,00	0	60	60,000	0,000	
31	Tường rào, cổng ngõ Nhà văn hóa thôn Nước Đàng, Con Rã	UBND xã Ba Bích	Xã Ba Bích	Ba Tơ	8100426	161	2024-2025	2854/QĐ-UBND ngày 28/8/2024	775,00	775,00	775,00	0	30	30,000	0,000	

STT	Nội dung	Chủ đầu tư/Đơn vị quản lý dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chỉ tiết đến quận, huyện)	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đầu tư công ngân sách huyện đã giải ngân từ khởi công đến hết năm 2024	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 từ nguồn phân cấp	Đã giao đợt 1 tại Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 13/3/2025 của UBND huyện	Số vốn còn lại được giao tại Quyết định đợt này	Ghi chú
								Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư							
									Tổng số	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16=14-15	17
32	Đập và kênh Nước Bum thôn Nước Đàng	UBND xã Ba Bích	Xã Ba Bích	Ba Tơ	8100427	283	2024-2025	2852/QĐ-UBND ngày 28/8/2024	1.100,00	1.100,00	1.100,00	0	48	48,000	0,000	
a.2.4	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực								18.970	18.970	18.240	160	246,553	246,553	0,000	
	Tiểu Dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ								18.970	18.970	18.240	160	246,553	246,553	0,000	
1	Trường PTDT bán trú TH&THCS Ba Trang; hạng mục: Phòng học tập và các công trình phụ trợ	Ban Quản lý DA ĐTXD&PTQĐ huyện	Xã Ba Trang	Ba Tơ	7984007	073	2022-2023	2971/QĐ-UBND ngày 29/9/2022	7.475	7.475	6.891	160	25,639	25,639	0,000	
2	Trường PTDT nội trú THCS Ba Tơ; hạng mục: Phòng học tập và các công trình phụ trợ	Ban Quản lý DA ĐTXD&PTQĐ huyện	Thị trấn Ba Tơ	Ba Tơ	7984008	073	2022-2023	2970/QĐ-UBND ngày 29/9/2022	6.091	6.091	5.945	0	23,416	23,416	0,000	
3	Trường PTDT bán trú THCS Ba Xa; hạng mục: Phòng học tập và các công trình phụ trợ	Ban Quản lý DA ĐTXD&PTQĐ huyện	Xã Ba Xa	Ba Tơ	8118870	073	2024-2025	Số 3498/QĐ-UBND ngày 14/11/2024	5.404	5.404	5.404	0	197,498	197,498	0,000	
a.2.5	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch								2.970	2.970	2.970	0	110,645	0,000	110,645	
1	Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa thể thao tại các thôn thuộc vùng ĐBDTTS huyện Ba Tơ	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	13 thôn	Ba Tơ	8015398	161	2022-2024	4733/QĐ-UBND ngày 31/12/2022	2.970	2.970	2.970	0	110,645	0,000	110,645	
a.3	Hoàn trả thanh toán vượt cơ cấu vốn ngân sách Trung ương và tính theo Kết luận thanh tra số 09/KL-TTr ngày 06/12/2023 của Thanh tra tỉnh								46.778	46.778	2.070,3000	0,0000	2.070,3000	0,000	2.070,300	
1	BTXM tuyến từ UBND xã đi Làng Tương	UBND xã Ba Điền	xã Ba Điền	Ba Tơ	7585085	292	2016-2017	291/QĐ-UBND ngày 18/3/2016	500,00	500,00	4,4		4,4	0,000	4,400	
2	KCH kênh từ ruộng ông Inh đến ruộng ông Thuốc	UBND thị trấn	Thị trấn Ba Tơ	Ba Tơ	7628021	283	2016-2017	1328/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	700,00	700,00	40,0		40,0	0,000	40,000	
3	Sửa chữa Trường TH&THCS Ba Nam	UBND xã Ba Nam	xã Ba Nam	Ba Tơ	7627814	073	2016-2017	1338/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	350,00	350,00	6,3		6,3	0,000	6,300	
4	Tường rào, cổng ngõ, sân vườn Trường THCS Ba Tô	UBND xã Ba Tô	xã Ba Tô	Ba Tơ	7627815	073	2016-2017	1346/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	850,00	850,00	21,9		21,9	0,000	21,900	
5	Kênh đập Ta Lát (giai đoạn 2)	UBND xã Ba Khâm	xã Ba Khâm	Ba Tơ	7628975	283	2016-2017	1352/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	600,00	600,00	43,0		43,0	0,000	43,000	

STT	Nội dung	Chủ đầu tư/Đơn vị quản lý dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chỉ tiết đến quận, huyện)	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đầu tư công ngân sách huyện đã giải ngân từ khởi công đến hết năm 2024	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 từ nguồn phân cấp	Đã giao đợt 1 tại Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 13/3/2025 của UBND huyện	Số vốn còn lại được giao tại Quyết định đợt này	Ghi chú
								Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư							
									Tổng số	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16=14-15	17
6	BTXM tuyến QL24 thôn Mang Biều (nối tiếp)	UBND xã Ba Tiêu	xã Ba Tiêu	Ba Tơ	7628017	292	2016-2017	1361/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	500,00	500,00	42,1		42,1	0,000	42,100	
7	Đường xã, BTXM tuyến từ nhà ông Thay đến nhà bà Nhung	UBND xã Ba Ngạc	xã Ba Ngạc	Ba Tơ	7628019	292	2016-2017	1344/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	1.000,00	1.000,00	21,1		21,1	0,000	21,100	
8	Tuyến QL24 - thôn Nước Tia (nối tiếp)	UBND xã Ba Tiêu	xã Ba Tiêu	Ba Tơ	7628030	292	2016-2017	1363/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	500,00	500,00	17,5		17,5	0,000	17,500	
9	Đường thôn Cây Muối	UBND xã Ba Trang	xã Ba Trang	Ba Tơ	7634253	292	2016-2017	1325/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	1.500,00	1.500,00	7,8		7,8	0,000	7,800	
10	Nhà văn hóa thôn Nước Om	UBND xã Ba Vinh	xã Ba Vinh	Ba Tơ	7627812	161	2016-2017	1332/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	700,00	700,00	7,4		7,4	0,000	7,400	
11	KCH kênh Ka Doát	UBND xã Ba Vi	xã Ba Vi	Ba Tơ	7627804	283	2016-2017	1352/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	400,00	400,00	22,0		22,0	0,000	22,000	
12	BTXM tuyến UBND xã - Làng Vờ	UBND xã Ba Nam	xã Ba Nam	Ba Tơ	7644966	292	2016-2017	1334/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	900,00	900,00	17,2		17,2	0,000	17,200	
13	Nâng cấp NVH thôn Nước Như	UBND xã Ba Xa	xã Ba Xa	Ba Tơ	7628977	161	2016-2017	1336/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	200,00	200,00	35,0		35,0	0,000	35,000	
14	ĐT, tuyến Nước Như - Ba Ha - Nước Chạch	UBND xã Ba Xa	xã Ba Xa	Ba Tơ	7634250	292	2016-2017	1353/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	750,00	750,00	69,0		69,0	0,000	69,000	
15	Sửa chữa NVH thôn Hương Chiêng	UBND xã Ba Liên	xã Ba Liên	Ba Tơ	7628979	161	2016-2017	1325/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	300,00	300,00	26,2		26,2	0,000	26,200	
16	KCH kênh đồng Con Rã	UBND xã Ba Bích	xã Ba Bích	Ba Tơ	7628022	283	2016-2017	1332/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	750,00	750,00	28,2		28,2	0,000	28,200	
17	BTXM tuyến từ UBND xã đi Gò Lút (nối tiếp)	UBND xã Ba Giang	xã Ba Giang	Ba Tơ	7628018	292	2016-2017	1349/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	1.050,00	1.050,00	40,3		40,3	0,000	40,300	
18	BTXM tuyến đường ngã ba 1 đi thôn Đá Chát	UBND xã Ba Liên	xã Ba Liên	Ba Tơ	7628026	292	2016-2017	1335/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	400,00	400,00	24,2		24,2	0,000	24,200	
19	Nhà văn hóa thôn Nước Y Vang	UBND xã Ba Vi	xã Ba Vi	Ba Tơ	7628776	161	2016-2017	1351/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	700,00	700,00	9,3		9,3	0,000	9,300	
20	Đường thôn tuyến ông Biết - ông Vỹ	UBND xã Ba Thành	xã Ba Thành	Ba Tơ	7628029	292	2016-2017	1342/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	1.150,00	1.150,00	18,6		18,6	0,000	18,600	
21	Nhà văn hóa thôn Đồng Tiên	UBND xã Ba Bích	xã Ba Bích	Ba Tơ	7628777	161	2016-2017	1331/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	700,00	700,00	9,3		9,3	0,000	9,300	
22	Đường thôn BTXM tuyến đường thôn Vả Lếch	UBND xã Ba Lễ	xã Ba Lễ	Ba Tơ	7628027	292	2016-2017	1358/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	1.500,00	1.500,00	166,9		166,9	0,000	166,900	

STT	Nội dung	Chủ đầu tư/Đơn vị quản lý dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chỉ tiết đến quận, huyện)	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đầu tư công ngân sách huyện đã giải ngân từ khởi công đến hết năm 2024	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 từ nguồn phân cấp	Đã giao đợt 1 tại Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 13/3/2025 của UBND huyện	Số vốn còn lại được giao tại Quyết định đợt này	Ghi chú
								Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư							
									Tổng số	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16=14-15	17
23	Tường rào, cổng ngõ nhà văn hóa xã Ba Động	UBND xã Ba Động	xã Ba Động	Ba Tơ	7645563	161	2016-2017	1327/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	300,00	300,00	16,5		16,5	0,000	16,500	
24	Nhà văn hóa thôn Gò Lê	UBND xã Ba Đình	xã Ba Đình	Ba Tơ	7638201	161	2016-2017	1333/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	700,00	700,00	26,0		26,0	0,000	26,000	
25	Nhà văn hóa thôn Nước Lui	UBND xã Ba Vinh	xã Ba Vinh	Ba Tơ	7627811	161	2016-2017	1322/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	700,00	700,00	9,8		9,8	0,000	9,800	
26	Sửa chữa, tường rào nhà văn hóa thôn Bắc Lân	UBND xã Ba Động	xã Ba Động	Ba Tơ	7628980	161	2016-2017	1337/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	200,00	200,00	9,7		9,7	0,000	9,700	
27	Sửa chữa, tường rào nhà văn hóa Tân Long Hạ	UBND xã Ba Động	xã Ba Động	Ba Tơ	7628981	161	2016-2017	1341/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	250,00	250,00	18,4		18,4	0,000	18,400	
28	Đ. Thôn: Tuyến Gò Rét - Ma Nghít	UBND xã Ba Cung	xã Ba Cung	Ba Tơ	7628028	292	2016-2017	1323/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	900,00	900,00	55,7		55,7	0,000	55,700	
29	ĐT. Nối tiếp BTXM đoạn nhà ông Sứ giáp QL24 xã Ba Động	UBND xã Ba Động	xã Ba Động	Ba Tơ	7699375	292	2017-2018	1448a/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	260,00	260,00	47,3		47,3	0,000	47,300	
30	ĐT. Tuyến nhà ông Phan Quang Thông - nhà ông Quảng, Suối Loa	UBND xã Ba Động	xã Ba Động	Ba Tơ	7685436	292	2017-2018	1456a/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	760,00	760,00	22,2		22,2	0,000	22,200	
31	ĐT. Tuyến nhà bà Hương - nhà ông Minh, Hóc Kê	UBND xã Ba Động	xã Ba Động	Ba Tơ	7685433	292	2017-2018	1469a/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	810,00	810,00	23,9		23,9	0,000	23,900	
32	ĐT. Tuyến nhà ông Sáu - nhà ông Bình, Suối Loa	UBND xã Ba Động	xã Ba Động	Ba Tơ	7685437	292	2017-2018	1438a/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	1.000,00	1.000,00	26,5		26,5	0,000	26,500	
33	ĐT. Tuyến nhà văn hóa thôn Bắc Lân - nhà bà Lan	UBND xã Ba Động	xã Ba Động	Ba Tơ	7685435	292	2017-2018	1440a/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	600,00	600,00	40,0		40,0	0,000	40,000	
34	BTXM đường từ nhà bà Lê đến nhà ông Phót (đoạn từ nhà ông Keo đến nhà ông Phót)	UBND thị trấn	Thị trấn Ba Tơ	Ba Tơ	7682859	292	2017-2018	1471/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	255,00	255,00	16,2		16,2	0,000	16,200	
35	ĐT. BTXM đường liên xã đến nhà ông Phạm Văn Đua (đoạn từ nhà ông Dí đến nhà ông Đua)	UBND thị trấn	Thị trấn Ba Tơ	Ba Tơ	7682861	292	2017-2018	1470/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	231,00	231,00	3,6		3,6	0,000	3,600	
36	Nhà văn hóa thôn Vi ô Lắc	UBND xã Ba Ngạc	xã Ba Ngạc	Ba Tơ	7682864	161	2017-2018	1444/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	800,00	800,00	33,3		33,3	0,000	33,300	
37	ĐT. Nối tiếp BTXM từ nhà ông Mai Dường - nhà bà Hộ	UBND xã Ba Động	xã Ba Động	Ba Tơ	7699373	292	2017-2018	1456a/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	620,00	620,00	17,4		17,4	0,000	17,400	
38	ĐT. Nối tiếp BTXM từ nhà ông Ngạn - nhà ông Trung, Tân Long Tung	UBND xã Ba Động	xã Ba Động	Ba Tơ	7699374	292	2017-2018	1475a/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	285,00	285,00	10,4		10,4	0,000	10,400	
39	ĐT. Tuyến QL24 - nhà bà Thịnh, Nam Lân	UBND xã Ba Động	xã Ba Động	Ba Tơ	7685432	292	2017-2018	1444a/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	450,00	450,00	27,6		27,6	0,000	27,600	

STT	Nội dung	Chủ đầu tư/Đơn vị quản lý dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chỉ tiết đến quận, huyện)	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đầu tư công ngân sách huyện đã giải ngân từ khởi công đến hết năm 2024	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 từ nguồn phân cấp	Đã giao đợt 1 tại Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 13/3/2025 của UBND huyện	Số vốn còn lại được giao tại Quyết định đợt này	Ghi chú
								Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư							
									Tổng số	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16=14-15	17
40	ĐT. Tuyến nhà Ba Thu - Nhà bà Chút, Tân Long Thượng	UBND xã Ba Động	xã Ba Động	Ba Tơ	7685434	292	2017-2018	1453/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	1.200,00	1.200,00	20,8		20,8	0,000	20,800	
41	Nhà văn hóa thôn Hóc Đô	UBND xã Ba Vinh	xã Ba Vinh	Ba Tơ	7682862	161	2017-2018	1446/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	800,00	800,00	17,9		17,9	0,000	17,900	
42	Nhà văn hóa thôn Làng Huy	UBND xã Ba Vinh	xã Ba Vinh	Ba Tơ	7682863	161	2017-2018	1445/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	800,00	800,00	21,4		21,4	0,000	21,400	
43	KCH kênh Đồng Rong	UBND xã Ba Cung	xã Ba Cung	Ba Tơ	7682953	283	2017-2018	1391/QĐ-UBND ngày 25/10/2017	1.300,00	1.300,00	15,7		15,7	0,000	15,700	
44	ĐT. Tuyến suối Ôn - Bể Nước Sạch	UBND xã Ba Thành	xã Ba Thành	Ba Tơ	7682951	292	2017-2018	1474/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	810,00	810,00	94,9		94,9	0,000	94,900	
45	Nhà văn hóa thôn Gòi Lế	UBND xã Ba Lế	xã Ba Lế	Ba Tơ	7682956	161	2017-2018	1447/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	800,00	800,00	28,7		28,7	0,000	28,700	
46	KCH kênh Tu Lui (thôn Làng Xi 1)	UBND xã Ba Tô	xã Ba Tô	Ba Tơ	7682950	283	2017-2018	1395/QĐ-UBND ngày 25/10/2017	1.200,00	1.200,00	27,8		27,8	0,000	27,800	
47	KCH kênh Nước Noa 1	UBND xã Ba Bích	xã Ba Bích	Ba Tơ	7682949	283	2017-2018	1397/QĐ-UBND ngày 25/10/2017	550,00	550,00	38,2		38,2	0,000	38,200	
48	KCH kênh mương Hro nối tiếp	UBND xã Ba Giang	xã Ba Giang	Ba Tơ	7682951	283	2017-2018	1390/QĐ-UBND ngày 25/10/2017	945,00	945,00	24,8		24,8	0,000	24,800	
49	BTXM đường GTNT tuyến QL24 (km35+400) - Tò 3 Đồng Dinh	UBND xã Ba Dinh	xã Ba Dinh	Ba Tơ	7682860	292	2017-2018	1483/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	1.500,00	1.500,00	38,2		38,2	0,000	38,200	
50	Nâng cấp sân vận động xã Ba Động	UBND xã Ba Động	xã Ba Động	Ba Tơ	7685430	221	2017-2018	1448/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	500,00	500,00	13,3		13,3	0,000	13,300	
51	Đường xã. Tuyến đường Vây Ốc - Nước Giáp	UBND xã Ba Khâm	xã Ba Khâm	Ba Tơ	7682958	292	2017-2018	1479/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	1.400,00	1.400,00	41,8		41,8	0,000	41,800	
52	Đường xã. Nối tiếp BTXM tuyến đường Gò Nghênh đi Hy Long	UBND xã Ba Điền	xã Ba Điền	Ba Tơ	7682865	292	2017-2018	1465/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	1.200,00	1.200,00	44,8		44,8	0,000	44,800	
53	ĐT. Tuyến nhà ông Được - nhà bà Sự, Tân Long Trung	UBND xã Ba Động	xã Ba Động	Ba Tơ	7685439	292	2017-2018	1437a/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	780,00	780,00	28,8		28,8	0,000	28,800	
54	BTXM đường thôn Bùi Hui (tuyến nhà ông Ghê đi xóm Làng Leo), xã Ba Trang, huyện Ba Tơ	UBND xã Ba Trang	xã Ba Trang	Ba Tơ	7682948	292	2017-2018	1483/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	1.400,00	1.400,00	63,4		63,4	0,000	63,400	
55	ĐT. Nhà văn hóa thôn Mang Đen - xóm Ông Lầy (đoạn nhà văn hóa thôn Mang Đen - Mang Cảnh)	UBND xã Ba Vi	xã Ba Vi	Ba Tơ	7681266	292	2017-2018	1462/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	480,00	480,00	81,2		81,2	0,000	81,200	
56	Nối tiếp tuyến đường BTXM từ Vả Ka Nốc đi Gò Bô Nu	UBND xã Ba Tiêu	xã Ba Tiêu	Ba Tơ	7681275	292	2017-2018	1467/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	762,00	762,00	150,5		150,5	0,000	150,500	

STT	Nội dung	Chủ đầu tư/Đơn vị quản lý dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chỉ tiết đến quận, huyện)	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đầu tư công ngân sách huyện đã giải ngân từ khởi công đến hết năm 2024	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 từ nguồn phân cấp	Đã giao đợt 1 tại Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 13/3/2025 của UBND huyện	Số vốn còn lại được giao tại Quyết định đợt này	Ghi chú
								Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư							
									Tổng số	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16=14-15	17
57	Nối tiếp đường BTXM từ ngã ba ông Tuấn đi tới 3 Gò Vành	UBND xã Ba Vi	xã Ba Vi	Ba Tơ	7681268	292	2017-2018	1464/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	640,00	640,00	76,3		76,3	0,000	76,300	
58	Đường xã nối tiếp đường BTXM trường thôn Nước Rò - Gò Xuyên	UBND xã Ba Vi	xã Ba Vi	Ba Tơ	7681269	292	2017-2018	1461/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	490,00	490,00	28,1		28,1	0,000	28,100	
59	Đ. Xã BTXM tuyến QL24 thôn Mang Biều (nối tiếp), xã Ba Tiêu, huyện Ba Tơ	UBND xã Ba Tiêu	xã Ba Tiêu	Ba Tơ	7682867	292	2017-2018	1466/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	600,00	600,00	26,5		26,5	0,000	26,500	
60	KCH Đập Đồng Nghệ	UBND xã Ba Liên	xã Ba Liên	Ba Tơ	7682952	283	2017-2018	1394/QĐ-UBND ngày 25/10/2017	1.300,00	1.300,00	32,7		32,7	0,000	32,700	
61	Nhà văn hóa thôn Cây Muối	UBND xã Ba Trang	xã Ba Trang	Ba Tơ	7743020	161	2018-2019	158b/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	800,00	800,00	14,2		14,2	0,000	14,200	
62	Tường rào Trường TH&THCS Ba Liên	UBND xã Ba Liên	xã Ba Liên	Ba Tơ	7743018	073	2018-2019	137a/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	500,00	500,00	44,7		44,7	0,000	44,700	
63	Đường xã, nối tiếp BTXM QL24 đi thôn K rầy	UBND xã Ba Tiêu	xã Ba Tiêu	Ba Tơ	7743017	292	2018-2019	129d/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	500,00	500,00	6,4		6,4	0,000	6,400	
64	KCH Kênh mương Nước Khôn thôn Gò Khôn	UBND xã Ba Giang	xã Ba Giang	Ba Tơ	7743022	283	2018-2019	155h/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	400,00	400,00	7,0		7,0	0,000	7,000	